

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THƯỜNG TÍN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44/2024/HS-ST

Ngày: 24/4/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG TÍN – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Lan Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Hùng và ông Nguyễn Hiếu Luân

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thường Tín - Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín – TP Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thuý Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thường Tín - TP Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2024/TLST-HS ngày 01/4/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2024/QĐXXST-HS ngày 12/4/2024 đối với các bị cáo:

1. Trần Thanh T, sinh năm 1987; Giới tính: Nam; HKTT và chỗ ở: Thôn G, xã N, huyện T, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 11/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn T2 và bà Vũ Thị T3; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 30/11/2012 bị Toà án nhân dân quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội xử phạt 42 tháng tù về tội Cướp giật tài sản (đã xoá án tích). Ngày 29/8/2017 bị Công an huyện Thường Tín xử phạt hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã hết thời hiệu xử lý). Ngày 15/8/2018 bị Toà án nhân dân huyện Thường Tín, TP. Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã xoá án tích). Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/12/2023 đến nay (Có mặt)

2. Nguyễn Văn N, sinh năm 1986; Giới tính: Nam; HKTT và chỗ ở: Thôn G, xã N, huyện T, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn H và bà Phạm Thị T4; Vợ là Nguyễn Thị T5, có 02 con (lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2010); Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/12/2023 đến nay (Có mặt)

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Bà Nguyễn Thị T5, sinh năm 1987; Trú tại: Thôn G, xã N, huyện T, thành phố Hà Nội. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 45 phút ngày 31/12/2023, Tổ công tác Công an huyện Thường Tín gồm: Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy, Công an xã Tự Nhiên, Công an xã N và Đội CSGT đường thủy số 2 – Công an thành phố Hà Nội đang tiến hành làm nhiệm vụ, phát hiện trên đoạn đường thuộc Thôn G, xã N, huyện T, TP. Hà Nội có 02 người thanh niên đang ngồi trên xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX BKS: 29Y5 - 362.84 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên đã tiến hành kiểm tra. Lúc này, người thanh niên ngồi phía sau thả từ tay phải 01 túi nilong dạng túi zip kích thước (2,5x2) cm và tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng đã gấp lại, bên trong đều có chứa chất tinh thể màu trắng xuống nền đường, Tổ công tác đã phát hiện và tiến hành thu giữ. Tại chỗ người thanh niên ngồi phía sau khai nhận tên là Nguyễn Văn N, người thanh niên ngồi phía trước xe mô tô khai tên là Trần Thanh T. T và N đều khai nhận chất tinh thể màu trắng bên trong túi nilong và tờ tiền 2.000 đồng là ma túy đá T cùng N mua về để sử dụng. Sau đó Tổ công tác đã tiến hành niêm phong tang vật rồi đưa T và N về trụ sở để làm việc. Ngoài ra, Tổ công tác còn thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, đã qua sử dụng BKS 29Y5 - 362.84.

Tại bản Kết luận giám định số 255/KL - KTHS ngày 08/01/2024 của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an TP. Hà Nội, kết luận: *Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong dạng zip và bên trong 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng đều là ma túy loại*

Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,830 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Thanh T và Nguyễn Văn N khai nhận: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 31/12/2023, khi T đang đi bộ trên đường thuộc Thôn G, xã N, huyện T, TP. Hà Nội thì gặp N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX BKS: 29Y5 - 362.84, T hỏi N “*đi chơi tí không?*”, tức là rủ N đi mua ma túy đá về để cùng sử dụng. N đồng ý và trả lời: “*đi*”. Sau đó, T ngồi lên xe N và bảo N đi đến khu vực đường dân sinh thuộc địa phận thôn G, xã B, huyện T, TP. Hà Nội để mua ma túy. Tại đây, T và N gặp một người đàn ông không quen biết và hỏi mua 01 gói ma túy đá với giá 500.000 đồng. T đưa tiền cho người đàn ông trên và cầm gói ma túy rồi đưa lại cho N, đồng thời bảo N lấy ra một ít để sử dụng. N cầm túi ma túy ở tay phải rồi ngồi sau xe T chở. Sau đó, T điều khiển xe mô tô BKS: 29Y5 - 362.84 chở N về khu vực thôn G, xã N để tìm chỗ sử dụng ma túy. Trên đường đi, N lấy tờ tiền 2.000 đồng ở túi ra rồi đổ một ít ma túy vào tờ tiền và gấp lại. T điều khiển xe chở N đi đến đoạn đường thuộc thôn G, xã N thì bị Cơ quan công an kiểm tra, do hoảng sợ nên N đã thả từ lòng bàn tay phải 01 túi nilong dạng túi zip bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng và tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng đã gấp lại, bên trong đều có chứa ma túy xuống nền đường thì bị Cơ quan công an phát hiện thu giữ và đưa T, N cùng tang vật về trụ sở để làm việc.

Tại bản cáo trạng số 29/CT-VKSTT ngày 01/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín đã truy tố Trần Thanh T và Nguyễn Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như cáo trạng truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt. Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Tuyên bố các bị cáo Trần Thanh T và Nguyễn Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt Trần Thanh T từ 18- 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam (31/12/2023). Xử phạt Nguyễn Văn N từ 15- 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ

ngày tạm giữ tạm giam (31/12/2023).

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong là ma túy loại Methamphetamine; Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền mệnh giá 2000 đồng.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tranh luận tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào chứng cứ và tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ định tội: Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa khẳng định: Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 31/12/2023, tại Thôn G, xã N, huyện T, TP. Hà Nội, Trần Thanh T và Nguyễn Văn N có hành vi tàng trữ trái phép 0,830 gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Tổ công tác Công an huyện Thường Tín phát hiện, bắt quả tang và thu giữ tang vật. Các bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý các chất ma túy. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai

của các bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận giám định cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, xác định các bị cáo Trần Thanh T, Nguyễn Văn N đã có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội, nhất là trong thời gian gần đây tệ nạn ma túy đã gây hậu quả xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Vì vậy cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, cũng như để răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét vai trò và nhân thân của các bị cáo. Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, trong đó bị cáo T là người khởi xướng, rủ bị cáo N đi mua ma túy và bỏ tiền mua ma túy để cả hai cùng sử dụng, do đó T có vai trò cao hơn. Mặt khác, bị cáo T có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án xử phạt tù về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng không chịu tu dưỡng bản thân, tiếp tục phạm tội nên cần áp dụng mức hình phạt cao hơn bị cáo N.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự các bị cáo còn có thể bị phạt tiền tuy nhiên xét các bị cáo đều là lao động tự do, thu nhập không ổn định, nghiện ma túy, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng, xử lý vật chứng:

- 01 phong bì niêm phong bên trong là ma túy loại Methamphetamine thu giữ của các bị cáo là ma túy bị Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu để tiêu hủy.

- 01 phong bì niêm phong bên trong chứa tờ tiền mệnh giá 2000 đồng là số tiền bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[8] Về các vấn đề khác:

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho T và N, quá trình điều tra xác định do T, N không biết tên, tuổi địa chỉ, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý trong vụ án này, khi nào điều tra làm rõ sẽ tiếp tục xử lý sau là có căn cứ.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX BKS: 29Y5 - 362.84, quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là của chị Nguyễn Thị T5 (vợ của N). Chị T5 không biết N sử dụng xe đi mua ma túy cùng T nên Cơ quan điều tra đã trả lại chị Tuấn chiếc xe trên là có căn cứ.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; 136; 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; N quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với Trần Thanh T và Nguyễn Văn N:

1/ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Thanh T và Nguyễn Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2/ Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Trần Thanh T 20 (Hai mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 31/12/2023).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 31/12/2023).

3/ Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) Phong bì niêm phong bên trong là ma túy loại Methamphetamine đã qua giám định, bên ngoài có chữ ký xác nhận của Trần Thanh T, giám định viên và cán bộ niêm phong.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) tờ tiền mệnh giá 2000 đồng (Hai ngàn đồng) được niêm phong trong 01 phong bì, bên ngoài có chữ ký xác nhận của Trần Thanh T, giám định viên và cán bộ niêm phong.

(Số tang vật trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Tín; Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/4/2024)

4/ Về án phí: Bị cáo Trần Thanh T và Nguyễn Văn N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5/Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Thường Tín;
- CQ CSĐT CA huyện Thường Tín;
- CQ THAHS CA huyện Thường Tín;
- Chi cục THADS huyện Thường Tín;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Các đương sự khác;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đoàn Lan Hương

